ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4369 /BC-UBND	*Hương Trà, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020 và nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025

(Báo cáo của UBND thị xã tại Kỳ họp thứ 3, HĐND thị xã Khóa VII)

Thực hiện Thông báo liên tịch của HĐND thị xã về nội dung chuẩn bị kỳ họp thứ 03 của HĐND thị xã Khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020 và nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VIỆC THỰC HIỆN

Căn cứ quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của cấp trên về quản lý nhà nước về môi trường, Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 03/4/2012 của Thị ủyvề bảo vệ môi trường giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020 trên địa bàn thị xã Hương Trà, UBND thị xã đã ban hành Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện như:

- Đề án bảo vệ môi trường số 241/ĐA/UBND ngày 03/4/2012 về bảo vệ môi trường thị xã đến năm 2015 và định hướng đến 2020
- Đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020; Điều chỉnh Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt thị xã Hương Trà giai đoạn 2018-2020;
- Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường và phát triển bền vững hàng năm;
- Kế hoạch 1252/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2019 về thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" và "Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần";
- Công văn về việc hướng dẫn triển khai xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các địa phương;
- Triển khai việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 4512/UBND-GT ngày 01/6/2020 nhằm giảm lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh...

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong 5 năm qua, Thị ủy, UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã bằng nhiều hình thức thông qua các đài truyền thanh, các cuộc hội thảo, hội nghị, họp dân, làm mới hàng trăm pano phướng về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu để nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường; chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Đề án

bảo vệ môi trường, Đề án thu gom xử lý rác thải của thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020; thông qua tập huấn, hội thảo, hội nghị, họp dân đã có hàng nghìn lượt người tham gia, tạo chuyển biến về nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

UBND thị xã đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về bảo vệ môi trường như: Ngày Nước thế giới ngày 22/3,Ngày trái đất 22/4, Ngày môi trường thế giới 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tuần lễ biển đảo, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường…; tổ chức các Hội thi thanh niên và nông dân thị xã Hương Trà với công tác bảo vệ môi trường; tổ chức thi vẽ và tìm hiểu về môi trường cho các em học sinh cấp I, II trên địa bàn thị xã; thông qua các hoạt động về bảo vệ môi trường đã phát huy được phong trào xã hội hóa về công tác bảo vệ môi trường, nhất là phong trào toàn dân tham gia thu gom xử lý rác thải, trục vớt bèo Lục Bình, diệt cây Mai Dương, tổng dọn vệ sinh môi trường tại các tuyến phố và khu dân cư vào các ngày thứ bảy và chủ nhật; phong trào thanh niên và phụ nữ xây dựng các tuyến phố, đường làng xanh – sạch – đẹp; ra quân Ngày Chủ Nhật xanh; chỉnh trang đường làng, ngỏ xóm, phong trào xây dựng nông thôn mới đã góp phần xây dựng và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

Mặt trận tổ quốc VN thị xã và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đóng trên địa bànthị xã, UBND các xã phường đã tham gia tuyên truyền, vận động toàn thể nhân dâncó các hoạt động thiết thực hưởng ứng hưởng ứng các ngày lễ về bảo vệ môi trường[1]. Trên cơ sở sở Đề án số 349/ĐA-UBND ngày 27/2/2019 của UBND thị xã về việc tổ chức ngày chủ nhật xanh *"Hãy hành động để Hương Trà sáng – xanh – sạch – đẹp"* và Kế hoạch số 858 /KH-UBND ngày 12/4/2018 về việc tổ chức triển khai thực hiện đề án ngày chủ nhật xanh *"Hãy hành động để Hương Trà Sáng - xanh – sạch-đẹp"*của UBND thị xã đã chủ động triển khai, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án, đồng thời phát động sâu rộng phong trào trong toàn dân, trong các đoàn thể, đoàn viên, hội viên, thanh niên, học sinh, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trên toàn thị xã; đến nay phong trào được duy trì hàng tuần có hiệu quả, góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức về công tác bảo vệ môi trường cho các tầng lớp nhân dân.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU NGÀY 03/4/2012 CỦA THỊ ỦY VÀ ĐỀ ÁN SỐ 241/DA-UBND NGÀY 08/3/2012 CỦA UBND THỊ XÃ

Chỉ tiêu	Nghị Quyết 11	Đề án số 241	Đánh giá kết quả thực hiện
1. Tỷ lệ cộng đồng dân cư các xã phường được tập huấn và tiếp cận các tài	Đạt tỷ lệ trên 98%	Đạt tỷ lệ trên 98%	Đạt

[1]*Đã xây dựng 184 mô hình tự quản bảo vệ môi trường, có 116 khu dân cư xây dựng tuyến đường "Sáng- xanh-sạch- đẹp, trật tự trị an", thắp điện chiếu sáng tự quản 36,2 km, mô hình "đường hoa di sản" trên các tuyến đường vào Lăng Gia Long, Minh Mạng ở Hương Thọ, mô hình xây dựng CLB "Xây dựng nếp sống văn minh đô thị" ở Tứ Hạ, mô hình "dòng Hương trong xanh" ở Hương Hồ, Hương Thọ, Hương Vinh, các câu lạc bộ xung kích bảo vệ môi trường, bảo vệ dòng sông quê em, tự quản khai thác tài nguyên khoáng sản trên sông Bồ,…*

liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu			
2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh trên địa bàn thị xã	Đạt tỷ lệ 99%	Đạt tỷ lệ 99%	Đạt 99 %(Theo quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về công bố tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước HVS và nước sạch tại khu vực nông thông tỉnh TT Huế năm 2020.
3. Tỷ lệ thu gom rác thải	Đến năm 2015 đạt trên 80%; định hướng đến năm 2020 tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 85%	Đến năm 2015 đạt trên 80%; định hướng đến năm 2020 tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 85%	Tỷ lệ thu gom rác đến năm 2020 đạt 91% (đô thị đạt 96%, nông thôn đạt 87%)
4. Tỷ lệ rác thải được thu gom và phân loại để tái chế, tái sử dụng đạt 35%; định hướng đến năm 2020 đạt trên 45%	Đạt tỷ lệ 35%; định hướng đến năm 2020 đạt trên 45%	Đạt tỷ lệ 35%; định hướng đến năm 2020 đạt trên 45%	Chưa đạt
5. Tỷ lệ bùn bể phốt thu gom	Đạt tỷ lệ trên 40%, định hướng đến năm 2020 đạt trên 55%	Đạt tỷ lệ trên 40%, định hướng đến năm 2020 đạt trên 55%	Đạt
6. Tỷ lệ che phủ rừng	Đạt tỷ lệ trên 58%; đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 60%	Đạt tỷ lệ trên 58%; đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 60%	Đạt
7. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh cóđiều kiện về môi trường có ký cam kết vàđánh giá tác động về môi trường theo quy định	Đạt tỷ lệ 90%, đến năm 2020 đạt 100%	Đạt tỷ lệ 90%, đến năm 2020 đạt 100%	Đạt
8. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp , cụm làng nghề có hệ thống xử lý nước thải	Đạt tỷ lệ trên 80%; đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 85%	Đạt tỷ lệ trên 80%; đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 85%	Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Đạt Cụm làng nghề: chưa đạt

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

UBND thị xã đã đã tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trên các phương tiện thông tin đại chúng ; Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả sau lụt bão, sớm ổn định sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị;

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020; Đầu tư xây dựng hệ thống đê kè chống sạt lở bờ biển xã Hải Dương[2], kè chống sạt lỡ thuộc sông Hương, sông Bồ thuộc địa bàn thị xã[3]; Sắp xếp các bãi kinh doanh cát sỏi theo đúng quy hoạch của tỉnh và thị xã; xóa bỏ bến bãi không nằm trong quy hoạch của tỉnh và thị xã; Tổ chức di dời, bố trí tái định cư cho các hộ dân nằm trong khoảng cách 50m thường xuyên bị ảnh hưởng môi trường tại nhà máy xi măng Công ty Luks, khu mỏ đá Luks – Trường Sơn[4];

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Thị đoàn, UBND các xã, phường ra quân diệt trừ cây Mai Dương, cây Bèo Lục bình, triển khai các mô hình thu gom xử lý rác để làm phân vi sinh, thu gom xử lý rác thải từ thuốc bảo vệ thực vật tại các phường, xã nhằm góp phần xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp; Triển khai thực hiện Đề án Ngày Chủ nhật xanh *"Hãy hành động để Hương Trà sáng – xanh - sạch - đẹp"*; phong trào *"Chống rác thải nhựa" và "Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần"*; Triển khai đánh giá Bộ tiêu chí "Xanh - Sạch - Sáng" cấp phường, xã trên địa bàn thị xã năm 2020 theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cho phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020: 1.100.000.000 đ[5].

V. CÔNG TÁC CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ, TRỒNG CÂY XANH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

5.1. Công tác chỉnh trang đô thị: UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị, đường làng, ngõ xóm, các tuyến phố văn minh, không xả rác thải bừa bãi, không để vật liệu chiếm dụng lòng, lề đường gây ô nhiễm môi trường, không kinh doanh trên các tuyến đường, hè phố làm mất mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường, góp phần tạo cảnh quan đô thị theo hướng ngày càng xanh – sạch – đẹp. Thông qua công tác chỉnh trang đô thị, đã huy động cả hệ thống chính trị từ thị xã đến các thôn, tổ dân phố phát động được phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Tập trung đầu tư, chỉnh trang các tuyến đường nội thị, nông thôn tạo cảnh quang môi trường *(chi tiết phụ lục 1 kèm theo)*.

---

[2] *Kinh phí đầu tư xây dựng 45.700.000.000đồng, thực hiện bồi thường cho 45 hộ bị ảnh hưởng với tổng kinh phíbồi thường 1.484.000.000 đồng*

[3] *Kinh phí đầu tư xây dựng 58.670.000.000 đồng, thực hiện bồi thường cho 175 hộ bị ảnh hưởng với tổng kinh phí bồi thường 3.810.000.000 đồng*

[4] *gồm 121 hộ với tổng kinh phí 28.425.000.000 đồng*

[5] *Năm 2016: 200.000.000 đồng; Năm 2017: 200.000.000 đồng; Năm 2018: 200.000.000 đồng; Năm 2019: 250.000.000 đồng; Năm 2020: 250.000.000 đồng.*

5.2. Công tác trồng cây xanh bảo vệ môi trường: Hằng năm, UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch triển khai trồng cây xanh bảo vệ môi trường. Phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhằm vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào trồng cây, tạo cảnh quan đô thị, cải thiện và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Đến nay, trên toàn địa bàn thị xã đã có hơn 120.000 cây phân tán được trồng tại các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, các khu dân cư và các tuyến đường,... trong đó, tại khu vực đô thị có trên 50.000 cây và khu vực nông thôn là gần 70.000cây.

Ngoài ra, trong thời gian qua, UBND thị xã còn vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng. Tổng diện tích rừng hiện nay trên địa bàn thị xã là 27.167,31 ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên: 8.952,27 ha; rừng trồng: 18.215,04 ha.

VI. CÔNG TÁC THU GOM XỬ LÝ CHẤT THẢI

6.1. Công tác thu gom rác thải: Thực hiện Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 về việc phê duyệt đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thị xã giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND thị xã về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt thị xã Hương Trà giai đoạn 2018-2020, UBND thị xã đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp các ngành chức năng, UBND các xã phường thực hiện tốt đề án thu gom xử lý rác thải thị xã; giao trách nhiệm cho Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác tại các xã, phường theo 02 mô hình đã được phê duyệt; chỉ đạo UBND các xã, phường quản lý, giám sát công tác thu gom rác thải thuộc địa bàn mình quản lý.

Kết quả qua 05 năm triển khai thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020, Đề án thu gom, vận chuyển xử lý rác đã tổ chức thu gom được 83.381 tấn, nâng tỷ lệ thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thị xã đến năm 2020 đạt 91% (Đô thị đạt 96%, nông thôn đạt 87%). Trong đó:

+ Năm 2016 thu gom được 12.970 tấn rác, đạt tỷ lệ 85%.
+ Năm 2017 thu gom được 15.297 tấn rác, đạt tỷ lệ 87%.
+ Năm 2018 thu gom được 17.227 tấn rác, đạt tỷ lệ 89%.
+ Năm 2019 thu gom được 17.997 tấn rác, đạt tỷ lệ 90%.
+ Năm 2020 thu gom được 19.890 tấn rác, đạt tỷ lệ 91%.

Hiện nay, công tác thu gom, xử lý rác thải đã từng bước đi vào nề nếp và theo hướng chuyên môn hóa, xã hội hóa; cơ bản đã giải quyết được vấn đề bức xúc do rác thải gây ra tại địa bàn trung tâm các phường, xã góp phần chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

6.2. Quản lý, sử dụng nguồn thu phí vệ sinh môi trường : Từ năm 2016 đến năm 2017, công tác thu phí vệ sinh môi trường được thực hiện theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 28/1/2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về mức thu, quản lý và sử dụng phí vệ sinh; Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 quy định tỷ lệ để lại trên số thu phí cho tổ chức thu phí vệ sinh và Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ năm 2018 việc thu phí vệ sinh môi trường được chuyển sang hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.UBND thị xã Hương Trà giao cho Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế phối hợp với UBND các phường, xã tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh. Giá dịch vụ thu được sau khi trừ các chi phí cho công tác thu (phường 10%, xã 15%), phần còn lại được khấu trừ vào chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã Hương Trà của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế.

Kinh phí thực hiện đề án. Tổng kinh phí thực hiện Đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thị xã Hương Trà từ năm 2012 đến 2020 là: 53.173.695.000 đồng[6].

* Kết quả thu tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải từ 2018 - 2020 (tính đến thời điểm 31/12/2020) như sau:

Năm 2018: Kế hoạch thu: 5.385.426.000 đồng; Đã thực hiện: 3.973.941.500 đồng[7]. Đạt tỷ lệ: 73,8 %.

Năm 2019: Kế hoạch thu: 9.287.574.000 đồng; Đã thực hiện: 6.043.227.000 đồng[8]. Đạt tỷ lệ: 65,1 %.

Năm 2020: Kế hoạch thu: 12.358.302.000 đồng; Đã thực hiện: 7.161.527.000 đồng[9]. Đạt tỷ lệ: 57.9%.

(Chi tiết các đơn vị có phụ lục 2, 3 và 4 kèm theo)

Như vậy, theo Kế hoạch tổng số tiền phải thu là: 27.031.302.000 đồng; Qua 03 năm đã thu được: 17.178.695.500 đồng; Số tiền cần tiếp tục thu: 9.852.606.500 đồng.

Trong đó, biểu dương một số đơn vị làm tốt như: Hương Xuân, Hương Văn, Hương Vinh, Hương Bình. Một số đơn vị làm chưa tốt, chưa đạt hiệu quả như: Tứ Hạ, Hương Hồ, Hải Dương.

6.3. Công tác phân loại, lưu trữ tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt: Công tác phân loại, lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong thời gian qua cũng đã được thị xã hết sức quan tâm chỉ đạo để nhằm giảm thiểu vấn đề ô nhiễm do rác thải gây ra. UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã, UBND các xã, phường tập trung tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến từng người dân, hộ gia đình, các cơ sở sản xuất – kinh doanh và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, từng bước hình thành thói quen của người dân, hộ gia đình, góp phần bảo vệ môi trường và xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Xây dựng chương trình giáo dục về môi trường trong trường học với nội dung và thời lượng phù hợp với

---

[6] *Năm 2012:1.398.139.000 đ; Năm 2013:3.943.576.000 đ; Năm 2014:4.729.638.000 đ; Năm 2015: 5.442.904.000 đ; Năm 2016: 5.504.719.000 đ; Năm 2017:5.644.836.000 đ; Năm 2018:7.812.413.000 đ; Năm 2019:8.360.659.000 đ; Năm 2020:10.336.811.000 đ.*

[7] *Thu trong năm 2018: 1.977.098.000 đồng; Thu trong năm 2019: 1.463.062.500 đồng; Thu trong năm 2020: 533.781.000 đồng.*

[8] *Thu trong năm 2019: 2.265.751.500 đồng; Thu trong năm 2020: 3.776.461.500 đồng; Thu trong năm 2021: 1.014.000 đồng.*

[9] *Thu trong năm 2020: 4.603.493.000 đồng; Thu trong năm 2021: 2.558.034.000 đồng.*

nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học. Nhân rộng những mô hình triển khai hiệu quả và cách làm hay. Chỉ đạo UBND các xã, phường căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn cho phù hợp.

6.4. Công tác xây dựng các hệ thống xử lý nước thải các phường nội thị: UBND thị xã đã triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tại các phường nội thị, lập phương án nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước phường Tứ Hạ và một số khu trung tâm các phường, cụm công nghiệp, cơ bản giải quyết được vấn đề ngập úng sau mưa lũ, giảm thiểu vấn đề ô nhiễm môi trường do nước thải gây ra tại các tổ dân phố; riêng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm làng nghề hiện nay chỉ mới đầu tư được hệ thống thoát nước thải, chưa xây dựng được hệ thống xử lý nước thải.

6.5. Công tác xử lý chất thải nguy hại: Hàng năm thị xã đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục bảo vệ môi trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 5/7/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020. Việc tổ chức thu gom xử lý chất thải nguy hại đã được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký với sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 Qui định về quản lý chất thải nguy hại. UBND thị xã đã ban hành Công văn số 1783/UBND-TNMT ngày 25/7/2019 về việc hướng dẫn thu gom pin thải tại trụ sở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

VII. CÔNG TÁC BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

7.1. Bảo vệ nguồn nước: Thực hiện Chương trình Quốc gia về nước sạch nông thôn và Chương trình biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020, thị xã thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước đã góp phần đưa tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh hiện nay trên địa bàn đạt 99 % (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra); thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, quan trắc, giám sát nguồn nước trên địa bàn thị xã, nhất là nguồn nước phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy hải sản, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Tài nguyên nước; không để nguồn nước bị ô nhiễm làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân; phối hợp các sở ngành kiểm tra, quan trắc đánh giá môi trường nguồn nước trên địa bàn các xã, phường, nhất là nguồn nước mặt tại khu vực đầm phá 02 xã Hương Phong, Hải Dương, nguồn nước sông Hương, sông Bồ và 02 lòng hồ thủy điện Hương Điền, Bình Điền.

7.2. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường" và Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020; thị xã đã triển khai thực hiện tốt Đề án "Tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về biến đổi khí hậu" của UBND tỉnh. Hàng năm, UBND thị xã có Quyết định thành lập, củng cố Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, kịp thời chỉ đạo các ngành, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai do hạn hán, lũ lụt gây ra. Huy động lực lượng kịp thời xây dựng đê kè phòng chống sạt lở tại bờ biển xã Hải Dương, triển khai xây dựng các tuyến đê bao ngăn mặn tại xã Hương Phong, đê kè chống sạt lở ở tuyến sông Bồ và sông Hương, ổn định tái định cư các hộ dân thường

xuyên bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu[10], tiến hành chuyển đổi một số cây trồng tại các vùng ngập lũ, lập phương án sản xuất các giống lúa cao cây tại các vùng trũng của xã Hương Phong và Hương Vinh; tổ chức trồng cây ngập mặn để bảo vệ môi trường góp phần ổn định sinh thái vùng biển và đầm phá theo hướng phát triển bền vững.

VIII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

UBND thị xã đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện để xử lý theo đúng quy định, soát xét để tổ chức di dời một số cơ sở thường xuyên gây ô nhiễm môi trường tại khu dân cư đến các khu quy hoạch.

+ Kiểm tra, kiểm soát và hướng dẫn các các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thị xã thực hiện tốt Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ TN&MT về quy định bảo vệ môi trường.

+ Tiến hành kiểm tra, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động và đóng cửa hoàn toàn các lò gạch ngói thủ công tại thôn Thủy Phú xã Hương Vinh và thôn Nam Thanh xã Hương Toàn theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh. Hiện nay, đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/QĐ-TTg của Thủ Tướng chính phủ.

+ Trong chương trình mục tiêu Quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, làng nghề bún Vân Cù, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà được phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện hệ thống xử lý nước thải với mục tiêu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường, nhằm cải thiện môi trường làng nghề bún Vân Cù, góp phần xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm, nâng cao chất lượng môi trường.

+ Thành lập Tổ công tác xử lý những phát sinh đột xuất liên quan đến môi trường trong quá trình vận hành Nhà máy Xi măng Luks. Thường xuyên phối hợp với các ngành, nhà máy xi măng Luks (VN) và UBND 03 phường Hương Văn, Hương Vân, Tứ Hạ kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường tại khu vực nhà máy xi măng Luks, đã kịp thời tham mưu giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường của các hộ dân sống quanh nhà máy xi măng Luks và mỏ đá Luks – Trường Sơn.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng của thị xã phối hợp các sở ngành và địa phương giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về BVMT theo sự phân công, chỉ đạo của cấp trên, giải quyết các phản ánh trên hệ thống thông tin Dịch vụ đô thị thông minh tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế, các phản ánh về môi trường đột xuất trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, UBND thị xã đã ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn thị xã để tiến hành kiểm tra, kiểm soát về ô nhiễm môi trường và kịp thời đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý với các cơ sở thường xuyên gây ô nhiễm môi trường.Từ năm 2016 đến 2020, đã lập hồ sơ xử phạt hành chính 63 trường hợp với tổng số tiền xử phạt 361.800.000 đồng nộp vào

---

[10] *Trong năm 2020, đã di dời và giao đất tái định cư cho 16 hộ gia đình, cá nhân tại xã Hương Vinh.*

ngân sách nhà nước, góp phần hạn chế việc vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thị xã.

IX. CÔNG TÁC XÁC NHẬN VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 về Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường; từ năm 2016 đến nay, UBND thị xã đã tổ chức đăng ký và xác nhận 112 bản Kế hoạch bảo vệ môi trường; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan ban ngành liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện cam kết BVMT, đề án BVMT và kế hoạch BVMT của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

X. CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM LÀNG NGHỀ.

1.Trên lĩnh vực nông nghiệp: UBND thị xã đã ban hành công văn số 694/UBND-CNTY ngày 05/5/2016 về việc ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường trên địa bàn phối hợp với Trạm Thú y thị xã tổ chức triển khai quán triệt đến các chủ trang trại chăn nuôi, các cơ sở, các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cụ thể đã có 113 cơ sở và 539 hộ đã thực hiện việc ký cam kết.

Chỉ đạo Phòng Kinhthị xã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Chi cục Trồng trọt BVTV tỉnh, Trạm KNLN (nay là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã) tổ chức triển khai 7 mô hình sản xuất ứng dụng mô hình sản xuất an toàn trên cây trồng với diện tích 164,5ha (70ha mô hình 3 giảm, 3 tăng, 21ha mô hình xử lý rơm rạ, 05 ha mô hình sản xuất trên đất phèn chua, 20ha mô hình sản xuất lúa hữu cơ, 16,5ha mô hình trồng hành VietGap, 10ha mô hình Thanh trà VietGap, 01 ha mô hình thâm canh bưởi đỏ an toàn vệ sinh thực phẩm) trên địa bàn thị xã nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc BVTV; thực hiện 10 mô hình chăn nuôi đệm lót gồm 04 mô hình lợn, 06 mô hình gà góp phần giảm thiểu ảnh hưởng môi trường trong sản xuất, chăn nuôi trên lĩnh vực nông nghiệp.

Nhìn chung, những năm gần đây, người dân cũng như các HTX Nông nghiệp đều có ý thức bảo vệ môi trường trên lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhiều diện tích trồng lúa sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh, chế phẩm sinh học ngày càng nhiều đã hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học có ảnh hưởng đến môi trường. Các cơ sở giết mổ tập trung đã hoạt động tốt, cơ bản đảm bảo môi trường. Một số địa phương đã xây dựng một số điểm thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV ra môi trường.

2. Trênlĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề: Hiện nay, Cụm Công nghiệp Tứ Hạ đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy trên 70%.Tuy nhiên hệ thống hạ tầng đặc biệt là chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Trên địa bàn thị xã có 10 làng nghề, làng nghề truyền thống, chủ yếu tập trung ở một số xã trên địa bàn như Hương Hồ, Hương Toàn, Hương Vinh…Đa số các cơ sở sản

xuất trong làng nghề là những hộ gia đình, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, nằm xen kẽ trong các khu dân cư, mặt bằng sản xuất hạn chế, sản xuất thủ công với công nghệ và thiết bị đơn giản, lạc hậu nên việc đầu tư xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường như xử lý, giảm thiểu nước thải, chất thải rắn và khí thải rất ít được quan tâm, hầu hết lượng khí thải, nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất đều xả trực tiếp ra môi trường.

XI. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

11.1. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng giao thông vào các vùng, cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp xuống cấp làm ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư, cụ thể như khu vực nhà máy Luks, đường tỉnh lộ 16…

- Công tác thu gom, xử lý rác thải từ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật mặc dù triển khai nhưng chưa hiệu quả, vẫn còn trình trạng người dân xã rác từ bao bì, chai lọ sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại đồng ruộng.

- Tình trạng ô nhiễm nguồn nước do chất thải, nước thải tại một số cơ sở sản xuất kinh doanh (đặc biệt kinh doanh nhỏ lẻ), làng nghề, hộ chăn nuôi gia đình...ảnh hưởng nguồn nước tại các sông, hói;

- Trong sản xuất nông lâm, thủy sản vẫn còn tình trạng đánh bắt bằng phương tiện hủy diệt, sử dụng hóa chất độc hại và chất tăng trưởng ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái;

- Tình trạng ô nhiễm tiếng ồn, khí thải, độ rung tại một số nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã, trong quá trình hoạt động sản xuất gây bức xúc cho các hộ dân sống quanh nhà máy như: Nhà máy Luks, mỏ đá Luks -Trường Sơn, cơ sở sản xuất gạch Tuynen số 1 Hương Trà, các trạm nghiền dá nằm sát khu đô thị, khu dân cư…

- Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu chưa sâu, chưa thật sự hiệu quả, công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có lúc chưa kịp thời, chưa triệt để. Việc triển khai thực hiện các phong trào do tỉnh, thị xã phát động chưa kêu gọi được đa số người dân hưởng ứng, tham gia như phong trào Ngày chủ nhật xanh,phong trào "Chống rác thải nhựa" và "Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần";

- Một số phường, xã vẫn còn tính chủ quan, ỷ lại, chưa huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, chưa thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tình hình quản lý và việc thu nộp tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo quy định.

- Công tác quản lý môi trường làng nghề hiện nay tại các địa phương chưa được quan tâm đúng mức; các giải pháp hạn chế ô nhiễm vẫn còn nhiều hạn chế;

11.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, nhận thức của một số người dân về công tác bảo vệ môi trường chưa được nâng cao.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường chưa toàn diện và sinh động, chưa thu hút được sự quan tâm của cộng đồng, nên hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từ thị xã và xã, phường có lúc chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Năng lực quản lý, tham mưu của cơ quan chuyên môn và công chức phụ trách

môi trường từ thị xã đến xã, phường còn thiếu và hạn chế; ởthị xã chỉ có 01 công chức phụ trách môi trường, ở cấp xã,phường không có công chức chuyên trách mà kiêm nhiệm nhưng chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

- Thiếu nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng cơ bản về bảo vệ môi trường (như hoàn thiện hệ thống thoát nước, đầu tư hệ thống xử lý nước thải cụm dân cư nông thôn, đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cho các làng nghề, cụm công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn tập trung….).

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và người dân trong công tác bảo vệ mội trường;Ngăn ngừa, hạn chế mức độ ô nhiễm, suy thoái về môi trường do tác động của con người và biến đổi khí hậu gây ra; Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên (như đất đai, môi trường, nước, khoáng sản…) và đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững;Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo về môi trường trên toàn thị xã hợp lý và hiệu quả theo hướng thân thiện và bền vững; quyết tâm xây dựng thị xã Hương Trà có môi trường xanh - sạch- đẹp;

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025:

1. Tỷ lệ cộng đồng dân cư các xã phường được tập huấn và tiếp cận các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu đạt trên 98%;

2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh trên địa bàn thị xã đạt 100%;

3. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 95%; Tỷ lệ rác thải được thu gom và phân loại để tái chế, tái sử dụng đạt 35%; định hướng đến năm 2025 đạt trên 45%;

4. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì 56-58%;

5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện về môi trường có ký cam kết và đánh giá tác động về môi trường theo quy định đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm túc theo cam kết đánh giá tác động môi trường đạt trên 85%;

6. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm làng nghề có hệ thống xử lý nước thải đạt trên 50%;

7. Bảo đảm các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ phát sinh nước thải trên 50m3/ngày đêm phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

8. Trồng mới 400.000 cây xanh phân tán.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã trong giai đoạn 2021 – 2025, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, quản lý tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để nâng cao nhận thức các ngành, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đưa vào nội dung giảng dạy trong trường học, giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức tự giác và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường. Thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường;

hưởng ứng các ngày lễ về môi trường và biến đổi khí hậu, đưa các hoạt động về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trở thành nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức tập huấn, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Cổng Thông tin điện tử thị xã, các Trang Thông tin điện tử của ban, ngành thị xã và các phường, xã tăng chương trình và thời lượng truyền thông, đưa tin, bài, gương điển hình trong công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và những tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng ngừa ô nhiễm môi trường, xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm ở cả thị xã và các phường, xã để ngăn chặn, xử lý và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.

2. Công tác chỉnh trang đô thị: Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, cấp thoát nước, hạ tầng các cụm công nghiệp, các thiết chế văn hóa - thể thao. Chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các tuyến phố văn minh, không xả rác thải bừa bãi, không để vật liệu chiếm dụng lòng, lề đường gây ô nhiễm môi trường, không kinh doanh trên các tuyến đường, hè phố làm mất mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường. Phát triển bền vững nguồn điện, ngầm hóa một số tuyến điện, viễn thông, áp dụng các biện pháp sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Tổ chức trồng cây xanh bảo vệ môi trường tại các xã vùng đồi núi, trung tâm các phường, xã, các tuyến phố, các đường làng, ngõ xóm tạo môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp.Phấn đấu đến năm 2025, trồng mới 400.000 cây phân tán. Phát triển hệ thống cung cấp nước sinh hoạt đảm bảo cho cả khu vực nội thị và vùng ngoại thị, giải quyết cơ bản vấn đề thoát nước và xử lý nước thải khu vực nội thị.

Phối hợp triển khai thực hiện các dự án: chống xói lở bờ sông Bồ; xây dựng các khu tái định cư; xử lý ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế độc hại; xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã và các phường, xã. Hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến đường phía Tây thành phố Huế.

3. Công tác thu gom, xử lý rác thải, chất thải: Thực hiện tốt công tác truyền thông, hướng dẫn, triển khai việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn của UBND tỉnh nhằm giảm lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thị xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 phù hợp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả để triển khai thực hiện trên toàn thị xã. Chú trọng nhân rộng các mô hình điểm về thu gom rác để làm phân vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp, thu gom xử lý rác từ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật tại các phường, xã; các mô hình tái chế, tái sử dụng rác thải nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

Giám sát nghiêm quá trình xử lý nước thải, rác thải, bụi, tiếng ồn… nhằm giảm ô nhiễm môi trường ở đô thị, các tuyến đường và khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Quản lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại.

4. Bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội: Tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Ngày Chủ nhật xanh "*Hãy hành động để Hương Trà sáng - xanh - sạch - đẹp*"; phong trào "*Chống rác thải nhựa*" và "*Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần*" trên địa bàn thị xã.

Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung tại xã Hương Bình. Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp; các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch. Thành lập đoàn kiểm tra liờn ngành về tài nguyờn và mụi trường của thị xó để kịp thời kiểm tra, kiểm soỏt, xử lý khắc phục tỡnh hỡnh ụ nhiễm mụi trường do chất thải, nước thải, khớ thải tại cỏc cụm cụng nghiệp, cụm làng nghề, khu đụ thị, dõn cư và cỏc cơ sở khai thỏc tài nguyờn khoỏng sản gõy ra. Bảo vệ mụi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyờn nước.Chống cạn kiệt, ụ nhiễm chất lượng nguồn nước ngầm, nguồn nước mặt tại cỏc ao, hồ, sụng, suối.

Thường xuyên phối hợp các ngành cấp tỉnh tiến hành kiểm tra, quan trắc nguồn nước ở các xã, phường, nhất là nguồn nước sông Bồ và 02 lòng hồ thủy điện Hương Điền, Bình Điền; tập trung xử lý, tiêu độc khử trùng nguồn nước bị ô nhiễm sau lũ lụt, đảm bảo được nguồn nước sản xuất và sinh hoạt cho người dân.

4.1. Đối với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề

Tiến hành rà soát, sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong khu dân cư và các cơ sở sản xuất không đảm bảo khoảng cách so với khu dân cư theo quy chuẩn môi trường. Chọn lựa các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu mới, công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Phối hợp với các ngành, các cấp sắp xếp lại và đổi mới công nghệ khai thác chế biến khoáng sản trên địa bàn theo hướng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiến hành di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN gây ô nhiễm môi trường khu dân cư vào khu quy hoạch cụm công nghiệp.

Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện về môi trường thực hiện tốt Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

4.2. Đối với phát triển nông nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân nâng cao nhận thức, ý thức trong sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, giúp nâng cao tính thích ứng với những biến đổi xấu của khí hậu. Tổ chức tập huấn cho nông dân về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, quản lý dịch bệnh, sâu hại trên cây trồng; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng đúng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cho phép và thu gom, xử lý bao bì đúng cách sau khi sử dụng; thường xuyên trình diễn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nông dân trong sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường…

Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sạch vào sản xuất.Kiểm soát chặt chẽ việc lưu hành và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không có trong danh mục cho phép. Sau khi phun thuốc phải bảo đảm đúng thời gian cách ly mới được thu hoạch sản phẩm… vận động nông dân sử dụng thuốc hóa học trên đồng ruộng một cách đúng đắn, phù hợp, tiết kiệm, đảm bảo môi trường sinh thái và sức khỏe người sử dụng. Tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm, rạ, phụ phẩm ngay tại ruộng đồng để trả lại lượng mùn, chất hữu cơ cho đất nhằm hạn chế việc đốt rơm, rạ sau thu hoạch… gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn VietGap. Tiếp tục quản lý, bảo vệ chặt chẽ đất trồng lúa.

Đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp, đa dạng vật nuôi, an toàn sinh học và bền vững; hình thành các trang trại có quy mô vừa và lớn theo hướng an toàn dịch bệnh, đảm bảo môi trường. Tuyên truyền, vận động người dân đầu tư, xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học như: sắp xếp hợp lý lồng nuôi cá trên sông, hồ, sử dụng chế phẩm sinh học, công nghệ khí sinh học biogas nhằm giảm mùi hôi, diệt khuẩn có hại, xử lý chất thải chăn nuôi, nhất là tăng khả năng phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi giúp nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường quản lý thuốc kháng sinh, hóa chất, thức ăn sử dụng trong chăn nuôi. Tập trung xây dựng hệ thống thu gom xử lý chất thải, nước thải, khắc phục ô nhiễm môi trường.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép và các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo UBND các phường, xã thành lập tổ tự quản để quản lý việc khai thác cát, sỏi trái phép thuộc địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch huy động lực lượng kiểm tra, giám sát, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, kiên quyết xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên khoáng sản và lập bến bãi trái phép không đúng quy định của pháp luật.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư về bảo vệ môi trường ở thị xã và các phường, xã theo hướng phát triển bền vững gắn kết với mục tiêu xây dựng phường văn minh đô thị, xã nông thôn mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường.

Xây dựng phong trào toàn dân, lực lượng tình nguyện, cộng tác viên bảo vệ tài nguyên và môi trường, đưa nội dung này vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng và thực hiện quy ước có quy định, cam kết bảo vệ tài nguyên và môi trường tại các thôn, tổ dân phố, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội đối với công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp môi trường đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; triển khai thực hiện tốt các công trình, dự án liên quan đến bảo vệ môi trường trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là nội dung báo cáo Chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020 và nhiệm vụ, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:
- TVThU;
-TTHĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan ban ngành cấp thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hùng